QUẢNG NINH - HOÀNH BỒ, T.P. HẠ LONG

BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH

(ĐỀ SỐ 36)

424 405 | 424 500 | 426 000 | 426 500 | 427 000 | 427 146

2326 / 817 / 2325

đất trống
khu vực đang xây dựng
khu đang san lấp
Nm. xi măng Thăng Long
nhà máy xi măng Thăng Long
sân
đang xây dựng
220 KV
35 KV
22 KV
GPS-01
GPS-02
GPS-03
GPS-04
119445
119466
T(HP-MC)09
cầu Lê Lợi
cầu Km6+900
Tân Tiến
táo
keo
cá
Tỷ lệ 1:5000
1cm trên bản đồ bằng 50 m trên thực địa

Đường bình độ và điểm độ cao
Đường dây điện cao thế
Đường dây điện hạ thế
Đường nhựa có trục phân tuyến
Đường nhựa không có trục phân tuyến
Đường cấp phối, vỉa hè
Đường đất lớn
Đường đất nhỏ
Trường học; bệnh viện
Nhà độc lập chịu lửa
Tháp cổ; đình, chùa
Cây trồng thân gỗ thành rừng; không thành rừng
Màu; lúa
Cỏ thấp; cỏ cao
Rừng cây bụi; cây rải rác
Điểm tọa độ nhà nước
Điểm độ cao nhà nước
Điểm lưới GPS
Điểm lưới khống chế đo vẽ
Phạm vi công trình